

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/05/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2+CLI+CTK3	7:25	0+18+1	0+0+0		1+18+3	0+0+0	chuyen 2 RP2- cli
2		PPD+RC3+PVD3	7:25	20+0+0	0+0+0		19+1+2	0+0+0	chuyen 1 RC3- PVD3
3		TD3+CTK3	7:25	14+8	0+0		13+9	0+0	
4		TD2	7:25	14	0		13	0	
5		CLI+GTCT1+BK14	9:25	16+5+0	0+0+0		10+5+6	0+0+0	
6		AMD+PPD	9:25	18+3	0+0		14+8	0+0	
7		CLI+ BK16+TD5	9:25	24+5+15	0+0		04+5+17	0+0	
8		MRM+TD1+AMD	11:25	1+0+10	0+0+0		3+0+15	0+0+0	chuyen 9 MRM-td1
9		-RC3+CTK3	11:25	1+21	0+0		0+21	0+0	
10		TD2	11:25	11	0		2	0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người tu PVD3 về đi RC3 chuyen cuoi
2/4 người td5 về qua BK14



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:32
FLIGHT: 01	TO: RP2 - CLI - CTK3	CREW: QViệt - CHIẾN - N Nam	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHAVANJIAN	CLI	16-17	2	13	80	76	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN HANG HAI	CLI	93	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
3	MAI NGOC THIET	CLI	88	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
4	TRAN ANH VIET	CLI	92	1	2		79	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC SON	CLI	15	1	2		76	KH-THAC	Vietnamese
6	VU MINH TIEN	CLI	89	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH TRONG KIM	CLI	86	1	13		77	KH-THAC	Vietnamese
8	TO QUOC THINH	CLI	87	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH LONG	CLI	84	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
10	KHOROSHENKOV	CLI	79	1	4		83	KH-THAC	Russian
11	DOKUCHAEV	CLI	78	1	14		103	KH-THAC	Russian
12	HOANG VAN NHAN	CLI	82	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
13	DINH VAN HOANG	CLI	91	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI NGUYEN QUANG	CLI	83	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO DUY KHIEM	CLI	80-81	2	12		72	YTE	Vietnamese
16	TRIANDOFILIDI IU I	CLI	99	1	5		96	KH-THAC	Russian
17	NGUYEN VAN KHANH	CLI	90	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TIEN DUNG	CLI	85	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
19	CU XUAN HUY	CTK3	25	1	10	12	60	HLHV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	0	0	0	0	20	1+2		CHUYEN 2 PAX TU RP2 SANG CLI
2	CLI	18	20	132	1.361	80	18		
3	CTK3	1	1	10	60	12	3		
TOTAL		19	21	142	1.421	112	22		
WEIGHT KG				142	1.421	112			

GRAND TOAL: 1.675 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: PPD - RC3 - PVD3	CREW: Hạnh - XTrường - Huy	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRỌNG THAO	PPD	09	1	7		71	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN VĂN THẮNG	PPD	20	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	PPD	16	1	4		79	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	17	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN XUÂN QUY	PPD	11-12	2	13	85	73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	15	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
7	VÕ MẬU MÈN	PPD	07	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG ĐÌNH TIỀN	PPD	05-06	2	16		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	03	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
10	TÔ HIẾN THANH	PPD	10	1	3		55	KH-THAC	Vietnamese
11	TRƯƠNG TUẤN HÙNG	PPD	23	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LƯU VIỆT DŨNG	PPD	08	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ NGỌC HẢI	PPD	24	1	7		92	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TÂN	PPD	04	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN MINH HẢI	PPD	22	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO VIỆT ANH	PPD	13-14	2	7		80	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN THANH QUANG	PPD	02	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	18-19	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN NGỌC DU	PPD	21	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PPD	01	1	2		80	KH-THAC	Vietnamese
21	RONAL DALE BROWN	PVD3	46-47	2	18		102	KHOAN	American

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	24	124	1.468	85	19		CHUYEN 1 PAX RC3-PVD3
2	RC3	0	0	0	0	0	1+		
3	PVD3	1	2	18	102	0	2		
TOTAL		21	26	142	1.570	85	22		
WEIGHT KG				142	1.570	85			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: TD3 - CTK3	CREW: HUNG - D Nam - Cuong -	ETA: 09:20
TRANG-1		MQUAN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU QUYET THANG	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
2	ĐẶNG HUY LONG	TD3	48	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐÌNH ĐÌNH	TD3	39	1	8		59	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC HOAN-PVDI	TD3	46	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
5	KHÔNG QUỐC HUNG	TD3	38	1	4	75	59	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG NGOC NGHIA	TD3	42	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN TRUC TUYEN	TD3	37	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	44	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ TIẾN LỰC	TD3	43	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	47	1	6		81	KHOAN	Vietnamese
11	PHUNG VAN XUYEN	TD3	49	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
12	PHAN HOANG LAM	TD3	36	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
13	SUSTAVOV	TD3	45	1	10		112	D-HANH	Russian
14	ĐOÀN QUYẾT THẮNG	TD3	40-41	2	15		74	YTE	Vietnamese
15	PHẠM MINH TUÂN	CTK3	89-90	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM THANH HẢI	CTK3	84	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC HIỆU	CTK3	95	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN CUÔNG	CTK3	93	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
19	TÔ TRỌNG TUÂN	CTK3	96	1	7	30	80	KH-THAC	Vietnamese
20	CAO VĂN ĐÀU	CTK3	94	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HIỆU	CTK3	91-92	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN HỮU DƯƠNG	CTK3	83	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	14	14	78	986	75	13		
2	CTK3	8	10	60	553	30	9		
TOTAL		22	24	138	1.539	105	22		
WEIGHT KG				138	1.539	105			

GRAND TOAL: 1.782 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:30
FLIGHT: 04	TO: TD2	CREW: Phuong - MTuấn	ETA: 10:30
XANH-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH QUỐC BẢO	TD2	95	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
2	MAKSIMOV	TD2	90	1	10		120	KH-THAC	Russian
3	PHẠM QUANG QUY	TD2					57	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ XUÂN THANH	TD2					75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN THUY	TD2	500	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC TOÀN	TD2	92	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH BẮC	TD2	94	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
8	DUƠNG VĂN MẠNH	TD2	91	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ THANH TÙNG	TD2	93	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
10	LUƠNG CÔNG ĐẠT	TD2	96	1	6	140	71	YTE	Vietnamese
11	ĐOÀN ĐẮC TUYÊN	TD2	82	1	3		65	PSV	Vietnamese
12	HỒ VĂN TÌNH	TD2	97	1	3		57	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	TD2	99	1	2		64	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	TD2	98	1	5		62	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	14	12	69	973	140	13		
	TOTAL	14	12	69	973	140	13		
	WEIGHT KG			69	973	140			

GRAND TOAL: 1.182 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	TO: CLI - GTC1 - BK14	CREW: QViệt - CHIẾN - N Nam	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THIÊN PHƯỚC	CLI	10	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN MINH ĐỨC	CLI	18	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	CLI	12	1	18		95	PVDT	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC NGHI	CLI	03	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
5	MAI PHÚC LINH	CLI	09	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
6	HOÀNG QUỐC VIỆT	CLI	16	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TIẾN TUỆ	CLI	04	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
8	HỒ HAI HẬU	CLI	11	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CLI	08	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOÀN MINH DUY	CLI	17	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT HÒA	CLI	06	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM TRỌNG TUẤN	CLI	05	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
13	HOÀNG VĂN TUYẾN	CLI	07	1	10		77	KH-THAC	Vietnamese
14	GASUKHA	CLI	14	1	12		94	ANTOAN	Russian
15	LÊ VIỆT HÙNG	CLI	15	1	6		72	PSV	Vietnamese
16	LÊ VĂN LINH	CLI	13	1	5		71	PSV	Vietnamese
17	TÔ VĂN DỤC	CLI	19	1	5		64	VTB	Vietnamese
18	NGUYỄN NAM THAI	GTC1	34	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ HOÀNG LONG	GTC1	30	1	15		73	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG TÂN	GTC1	32	1	6	35	70	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG TRẦN KHÁNH	GTC1	33	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN QUYẾT	GTC1	31	1	3		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	17	17	124	1.263	0	10		
2	GTC1	5	5	35	340	35	5		
3	BK14	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	22	159	1.603	35	21		
WEIGHT KG				159	1.603	35			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 6	TO: AMD - PPD	CREW: Hạnh - XTrường - Huy	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH VAN PHA	AMD	21	1	5	55	61	KH-THAC	Vietnamese
2	DOAN TAN TRI	AMD	22	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN LE HONG VU	AMD	19	1	13		60	TLJOC	Vietnamese
4	ANTON K. VAN DER MERWE	AMD	15	1	6	20	88	BAB - VSP	S.African
5	DO ĐỨC THỊNH	AMD	26	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI MINH KHA	AMD	13	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
7	NG. TRẦN QUỐC KHANG	AMD	33-34	2	20		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN HUNG	AMD	36	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
9	LE HONG THAI	AMD	32	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
10	DOAN QUOC VIET	AMD	18	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC ĐỨC	AMD	17	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
12	DOAN VAN DUNG	AMD	28	1	9		79	KH-THAC	Vietnamese
13	TRUONG LE ANH DUNG	AMD	25	1	15		90	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN THIN	AMD	27	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN XUAN DU	AMD	20	1	9		74	KH-THAC	Vietnamese
16	DUONG MANH PHU	AMD	29	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
17	VU HUU CHINH	AMD	30-31	2	16		59	KH-THAC	Vietnamese
18	LE XUAN TUAN	AMD	23-24	2	11		58	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN HUNG	AMD	35	1	10		66	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN HAI	PPD	94	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
21	HUYNH BA NINH	PPD	97	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese
22	LE HOAI THANH	PPD	95-96	2	15		69	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	19	22	178	1.356	75	14		
2	PPD	3	4	21	200	0	7		
TOTAL		22	26	199	1.556	75	21		
WEIGHT KG				199	1.556	75			

GRAND TOAL: 1.830 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 7	TO: CLI - BK16 - TD5	CREW: HUNG - D Nam - Thành -	ETA: 11:30
VANG-2		MQUÂN	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SEREBROV	CLI	28	1	13		80	VTB	Russian
2	PLAKHOTNHIUK	CLI	27	1	10		85	VTB	Russian
3	NGUYỄN ĐÌNH NGŨ	BK16	13	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LIÊU	BK16	15	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN DUY TUÂN	BK16	14	1	5	45	70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH DIỆN	BK16	16	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN XUÂN HOÀ	BK16					71	PSV	Vietnamese
8	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	39	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
9	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5				6	70	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC LINH	TD5	37	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ QUỐC BAO	TD5	40	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TẤT THANH	TD5	41	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
13	HỒ VĂN TIẾN	TD5	32	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN SILE	TD5	42	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	38	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
16	ĐO VĨNH CUÔNG	TD5	25	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
17	LƯU VĂN PHONG	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HẠNH	TD5	35	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	31	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
20	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	26	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
21	LÊ VĂN NGUYỄN-PVDT	TD5	36	1	6	60	70	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN TRUNG KIẾN-PVD	TD5	33-34	2	9		54	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	2	2	23	165	0	0		
2	BK16	5	4	20	352	45	5		
3	TD5	15	14	78	1.000	66	17		
TOTAL		22	20	121	1.517	111	22		
WEIGHT KG				121	1.517	111			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:50
FLIGHT: 8	TO: MRM - TD1 - AMD	CREW: QViệt - CHIẾN - Toan	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	EREMBEV E. N.	MRM	89	1	15		95	XNK&SG	Russian
2	TRAN CONG HA	TD1	36	1	8	50	80	KHOAN	Vietnamese
3	ĐINH CÔNG HOANG	AMD	47	1	5		65	PSV	Vietnamese
4	LE QUỐC THUẬN	AMD	44	1	3		69	PSV	Vietnamese
5	LE VĂN THIÊN	AMD	46	1	7		67	PSV	Vietnamese
6	TRẦN VĂN TRUNG	AMD	45	1	3		63	PSV	Vietnamese
7	PHẠM TUẤN THANH	AMD	43	1	5		77	PSV	Vietnamese
8	LƯU NGỌC TRUNG	AMD	48	1	12		60	PSV	Vietnamese
9	ĐẠO CÔNG BÌNH	AMD	41-42	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	40	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	1	1	15	95	0	3	9	CHUYỂN 9 PAX MRM SANG TD1
2	TD1	1	1	8	80	50	0		
3	AMD	8	9	55	548	0	15		
TOTAL		10	11	78	723	50	18		
WEIGHT KG				78	723	50			

GRAND TOAL: 851 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:55
FLIGHT: 9	TO: RC3 - CTK3	CREW: Hạnh - XTrường - Vũ	ETA: 13:35
NAU-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRỌNG MẠNH	RC3	85-86	2	11		56	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ XUÂN ĐẠT	CTK3	92	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THẮNG	CTK3	098	1	9		69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG MẠNH	CTK3	099	1	3		54	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU SỸ	CTK3	81	1	9		68	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN HÀ	CTK3	800	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	63	1	17	38	64	KH-THAC	Vietnamese
9	LUYỆN VĂN THIỆU	CTK3	97	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
10	TRƯƠNG QUỐC BẢO	CTK3	99	1	2		63	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ĐỨC HIỆP	CTK3	93	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGÔ ĐÌNH THẠM	CTK3	91	1	7		58	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI THANH HOẠT	CTK3	80	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC BẢO	CTK3	98	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG ĐÌNH THẮNG	CTK3	94	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH KHOÁT	CTK3					77	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	95	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN NHUẬN	CTK3	100	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN NGỌC HUY	CTK3	23	1	5		67	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN BẢO	CTK3	64	1	6		63	ANTOAN	Vietnamese
21	HOANG VĂN QUYỀN	CTK3	300	1	10	11	60	YTE	Vietnamese
22	NGUYỄN HỮU THANH	CTK3	1100	1	9		62	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	1	2	11	56	0	0		
2	CTK3	21	19	135	1.425	49	21		
	TOTAL	22	21	146	1.481	49	21		
	WEIGHT KG			146	1.481	49			

GRAND TOAL: 1.676 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/05/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:15
FLIGHT: 10	TO: TD2	CREW: MTiến - Nam	ETA: 14:15
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THẾ QUANG	TD2	35	1	12	70	69	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ VIỆT HUÂN	TD2	34	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
3	DƯƠNG THẾ ĐỨC	TD2	36	1	12		76	DVL	Vietnamese
4	PHẠM XUÂN HÙNG	TD2	43	1	12		67	DVL	Vietnamese
5	PHẠM TUNG VỸ	TD2	42	1	11		66	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VINH KHA	TD2	39	1	15		76	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC NINH	TD2	40	1	9		73	DVL	Vietnamese
8	VŨ HOANG TÂN	TD2	44-45	2	17		93	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN HAI ĐĂNG	TD2	41	1	15		83	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	TD2	37-38	2	18		70	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC SƠN	TD2	46	1	15		69	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	11	13	147	812	70	2		
	TOTAL	11	13	147	812	70	2		
	WEIGHT KG			147	812	70			

GRAND TOAL: 1.029 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Fuel: 2300 kgs (Tiến)